

Mẫu số 3.1: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

**Công ty Cổ Phần Đầu Tư
Phan Vũ**

Số: 10/CB-PV
V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2025



Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phan Vũ gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHAN VŨ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302217087 do sở kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 30, ngày 01/08/2024
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 3.15 tầng 3, khu I, The Prince Residence, số 19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Số điện thoại : 028.22200884/5/6, số fax giao dịch: 028.22200887, địa chỉ thư điện tử: phanvu@phanvu.com

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Mã số thuế: 0302217087

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	1,819,472,673,704	1,567,548,566,813
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	792,739,740,000	792,739,740,000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	29,719,425,929	32,066,994,419
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ Lỗ lũy kế	275,164,441,684	65,805,966,668
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
- Chênh lệch tỷ giá	0	0
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	2,728,882,893,611	2,786,818,481,689

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
- Nợ vay ngân hàng	1,481,542,560,761	1,582,733,489,901
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu - Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	260,000,000,000	260,000,000,000
- Nợ phải trả khác (<i>Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả</i>)	987,339,366,987	944,084,991,788
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.60	0.64
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.50	1.78
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.29	1.18
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0.96	0.86
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	0.77	2.92
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.14	0.17
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.14	0.17
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	31,819,003,772	-186,735,313,846
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	4,169,444,448	-201,001,269,009
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.09%	-4.62%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.23%	-12.82%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện



*** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: Theo ý kiến của Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình hợp nhất của tập đoàn vào ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán danh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Chuyên viên tài chính
Kim Vũ Thanh Tùng

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Tổng Giám Đốc
Đặng Kiên Hùng

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.